

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Duy Cảnh.

2. Ông Đặng Văn Vũ.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 31/2022/TLST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Cổ phần thiết bị điện V.

Địa chỉ: Lô H, đường số N, KCN L, xã L, huyện C, tỉnh Long An;

Đại diện theo pháp luật: Ông Võ Văn Q – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

- Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn A.

Địa chỉ: Số M, đường B, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn H – Giám đốc;

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn D – Kế toán công ty.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty trách nhiệm hữu hạn A phải trả cho Công ty Cổ phần thiết bị điện V số tiền là: 782.805.542 đồng (*Bảy trăm tám mươi hai triệu, tám linh lăm nghìn, năm trăm bốn mươi hai đồng.*) Trong đó: nợ gốc 626.244.434 đồng (*Sáu trăm hai mươi sáu triệu hai trăm bốn mươi bốn nghìn bốn trăm ba bốn đồng*), tiền lãi là 156.561.108 đồng (*Một trăm năm mươi sáu triệu, năm trăm sáu mươi mốt nghìn, một trăm linh tám đồng*).

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, Công ty Cổ phần thiết bị điện V có đơn yêu cầu thi hành mà Công ty trách nhiệm hữu hạn A chậm trả số tiền phải trả thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; Mức lãi suất do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên là 15%/năm.

- Về án phí:

Căn cứ Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 6, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 35.312.221 đồng (*Ba mươi lăm triệu, ba trăm mười hai nghìn, hai trăm hai mươi một đồng*) các đương sự thỏa thuận bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn A nhận chịu.

+ Công ty Cổ phần thiết bị điện V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Công ty Cổ phần thiết bị điện V số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 14.524.000 đồng (*Mười bốn triệu năm trăm hai mươi bốn nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0000582 ngày 13/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố K, tỉnh Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS Tp Kon Tum;
- Đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Vũ Thị Hồng Dung